

TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN BÌNH THỦY
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 19/2024/HNGĐ-ST
Ngày 04-3-2024
V/v Tranh chấp ly hôn, nuôi con

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN BÌNH THỦY, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

- *Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thuý Quyên

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Thành

2. Ông Huỳnh Văn Nhân

Thư ký phiên tòa: Ông **Trương Vũ Linh** – Thư ký Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

Ngày 04 tháng 3 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân thụ lý số 188/2023/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 12 năm 2023 về việc tranh chấp ly hôn, nuôi con. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 675/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 28 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Ngọc D**, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C, khu V, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Bị đơn: Ông **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1982; địa chỉ: Số C, khu V, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ:

1. Cháu Nguyễn Ngọc Phương A, sinh ngày 17/7/2011 (giới tính nữ).

2. Cháu Nguyễn Ngọc Minh A1, sinh ngày 05/4/2021 (giới tính nữ).

Cùng địa chỉ: Số C, khu V, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện bà Nguyễn Ngọc D trình bày, yêu cầu:

Bà và ông Nguyễn Văn T tự nguyện tìm hiểu rồi đi đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp cấp Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 18/2023 ngày 04/3/2013. Sau khi kết hôn, bà và ông T sống

chung với cha mẹ ở xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp. Đến năm 2020 chuyển đến sống tại số C, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ và đăng ký thường trú tại đây cho đến nay. Giữa ông bà có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A (giới tính nữ), sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Ngọc Minh A1 (giới tính nữ), sinh ngày 05/4/2021. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, tuy nhiên, sau khi sinh đứa con thứ hai thì thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Vợ chồng đã cố gắng ngồi lại trao đổi, hàn gắn tình cảm với nhau nhưng không được. Hiện tại, vợ chồng đã ly thân hơn một năm nay, không còn sự quan tâm, chia sẻ lẫn nhau. Nhận thấy, hôn nhân không thể hàn gắn được nữa nên bà khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân quận Bình Thủy giải quyết:

- Về hôn nhân: Xin ly hôn với ông Nguyễn Văn T

- Về con chung: Bà Nguyễn Ngọc D yêu cầu được trực tiếp nuôi 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A (giới tính nữ), sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Ngọc Minh A1 (giới tính nữ), sinh ngày 05/4/2021, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng cho con.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Người có quyền và lợi ích cần được bảo vệ: Tại bản tự khai ngày 13/12/2023 cháu Nguyễn Ngọc Phương A trình bày: Cháu không có ý kiến về việc mẹ cháu làm đơn ly hôn với cha cháu, sau khi cha mẹ ly hôn cháu có nguyện vọng được sống với mẹ.

Bị đơn ông Nguyễn Văn T vắng suốt trong quá trình tố tụng nên không nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa, bị đơn vắng mặt, nguyên đơn đã có đơn xin xét xử vắng mặt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu xin ly hôn và nuôi con nên quan hệ pháp luật là “*Tranh chấp ly hôn, nuôi con*”; Bị đơn có nơi cư trú tại số C, khu vực B, phường L, quận B, thành phố Cần Thơ nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy rằng: Quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Ngọc D và ông Nguyễn Văn T có đăng ký kết hôn theo quy định tại Ủy ban nhân dân xã P, huyện L, tỉnh Đồng Tháp, được giấy chứng nhận kết hôn số 18/2013, quyển số 01/2013 ngày 04/3/2013 là hợp pháp. Bà D cho rằng, sau khi sinh bé Nguyễn Ngọc Minh A1 (giới tính nữ), sinh ngày 05/4/2021 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống. Mặc

dù, đã cố gắng dung hoà, hàn gắn tình cảm nhưng giữa vợ chồng không còn sự quan tâm nhau nên đã ly thân hơn 01 năm nay. Toà án đã gửi văn bản cho ông Nguyễn Văn T biết các yêu cầu khởi kiện của bà D nhưng ông vẫn không đến cũng không có ý kiến mong muốn đoàn tụ gia đình. Do vậy, yêu cầu ly hôn của bà Nguyễn Ngọc D có căn cứ chấp nhận.

[3] Con chung: Giữa bà D và ông T có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A (giới tính nữ), sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Ngọc Minh A1 (giới tính nữ), sinh ngày 05/4/2021. Bà D yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà trực tiếp nuôi 02 con chung, không yêu cầu ông Nguyễn Văn T cấp dưỡng. Do ông T không có ý kiến hay yêu cầu gì trong vụ án này nên cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

[4] Tài sản chung, nợ chung: Bà D không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

[5] Án phí hôn nhân sơ thẩm: Nguyên đơn Nguyễn Ngọc D phải chịu **300.000** đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 8, Điều 9, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 58, khoản 1, khoản 2 Điều 81, Điều 82 của Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Ngọc D.

- Hôn nhân: Xử cho bà Nguyễn Ngọc D được ly hôn với ông Nguyễn Văn T.

- Con chung: Giao 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Phương A (giới tính nữ), sinh ngày 17/7/2011 và Nguyễn Ngọc Minh A1 (giới tính nữ), sinh ngày 05/4/2021 cho bà Nguyễn Ngọc D trực tiếp nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Văn T không phải cấp dưỡng cho con chung.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục con chung cho ông Nguyễn Văn T không ai được quyền ngăn cản.

- Tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Trường hợp có phát sinh các vấn đề có liên quan đến tài sản chung, nợ chung thì sẽ giải quyết trong vụ án khác.

2. Án phí dân sự sơ thẩm:

- Nguyên đơn bà Nguyễn Ngọc D phải chịu **300.000** đồng, chuyển 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0002327 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Bình Thủy, thành phố Cần Thơ thành án phí phải nộp. Đương sự đã nộp xong.

3. Quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ, để yêu cầu Tòa án nhân dân thành phố Cần Thơ giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND TPCT;
- Đương sự;
- VKSND Q.Bình Thủy;
- Chi cục THADS Q.BT;
- UBND X.Phong Hòa,
H. Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thúy Quyên